TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 09-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thái Lương
Ông Phạm Văn Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Quốc T**, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 01 năm 1977, tại xã G, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 03/12; họ và tên cha: Phan Quốc L, sinh năm 1948, nghề nghiệp: Làm ruộng, họ và tên mẹ: Phan Thị T1, sinh năm 1947, nghề nghiệp: Làm ruộng, cùng trú tại thôn N, xã G, tỉnh Hà Tĩnh; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 4; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978, nghề nghiệp: Làm ruộng; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/6/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 21/11/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/5/2022 đã thi hành xong quyết định.

Bị cáo Phan Quốc T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ kể từ ngày 23/01/2026, đến ngày 29/01/2026 khởi tố, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên toà;

2. Họ và tên: **Phan Khắc A**, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 8 năm 1997, tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; họ và tên cha: Phan Khắc D, sinh năm 1961, nghề nghiệp: Làm ruộng; họ và tên mẹ: Trương Thị L1, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Làm ruộng, cùng trú tại thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ: Y N, sinh năm 1999, nghề nghiệp: Lao động tự do; con: Có 01 con, sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/02/2020, Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 20/3/2020 đã thi hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo Phan Khắc A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ kể từ ngày 23/01/2026, đến ngày 29/01/2026 khởi tố, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên toà;

3. Họ và tên: **Phan Hữu P**, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1988, tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; họ và tên cha: Phan Đức K, sinh năm 1953, nghề nghiệp: Làm ruộng; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967, nghề nghiệp: Làm ruộng, cùng trú tại thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2017, Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đã thi hành xong quyết định ngày 24/4/2017.

- Ngày 18/05/2020, Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 08/6/2020 đã thi hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 27/8/2020, bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt 11 tháng tù và phạt bổ sung 13.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Ngày 28/10/2020, bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tuyên y án sơ thẩm. Ngày 15/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 20/11/2021 đã thi hành xong các khoản thi hành án dân sự theo nội dung của bản án *(đã được xoá án tích)*.

Bị cáo Phan Hữu P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ kể từ ngày 23/01/2026, đến ngày 29/01/2026 khởi tố, chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt tại phiên toà;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Dương Văn P1, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt tại phiên toà; 0978.161.138,

- Bà Hoàng Thị P2, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt

- Ông Dương Văn Q, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt

- Anh Trần Hữu T4, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt, 0373.093.932

- Bà Lương Thị T5, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt, 0358.452.129

- Bà Trương Thị L1, sinh năm: 1962; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt, 0818.558.226

- Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt, 0972.689.217

- Ông Nguyễn Anh T6, sinh năm: 1978; địa chỉ: Số H, ngõ A, đường T, khối A H, phường V, tỉnh Nghệ An, nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt, 0912.175.149

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn T7, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn K, xã G, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt, 0932.331.140;

- *Người tham gia tố tụng khác:* Điều tra viên: Ông Lê Quốc Đ, đơn vị công tác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 23/01/2026, Phan Quốc T sử dụng điện thoại di động gắn thẻ sim số 0372367393 gọi điện đến số 0963883462 của Phan Khắc A mục đích rủ Anh cùng sử dụng ma túy nhưng lúc đó bị mất sóng nên không kết nối được, ngay sau đó Anh gọi điện lại cho T, T nói với A "làm tí giải rượu không" (ý rủ Anh sử dụng ma túy) thì A đồng ý. T có nói lại với A là T không có tiền, Anh nói "đi lên sau nhà chờ em" ý nói với T lên nhà chở A đi. Sau đó, Phan Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 37B2-811.00 đi từ nhà bố mẹ vợ ở thôn V đến nhà Phan Khắc A ở cùng thôn V, chờ một lúc thì A đi ra. Do lúc này Phan Khắc A cũng không có tiền nên A nói với T đi cầm điện thoại để lấy tiền mua ma túy. Nghe vậy, Phan Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B2-811.00 chở Phan Khắc A đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động CN của anh Trần Hữu T4 (sinh năm 2001, ở thôn T, xã G, tỉnh Hà Tĩnh) để cầm cố điện thoại. Tại đây, Phan Khắc A và anh Trần Hữu T4 đã thoả thuận mua bán điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu đen của Anh với giá 1.000.000 đồng. Khi đi ra, Phan Quốc T nói với Phan Khắc A là không có tiền nên mượn tiền Anh để góp tiền mua ma túy, Anh đưa T 300.000 đồng (mỗi người góp 150.000 đồng). Tiếp đó Phan Quốc T điều khiển xe chở Phan Khắc A

đi đến xã T, tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy. Khi đi đến một đoạn đường bê tông, T dừng xe nói Anh đứng chờ, rồi mượn thêm Anh 700.000 đồng. Lúc này, Phan Quốc T một mình đi đến nhà của người đàn ông tên P1 ở xã T, tỉnh Hà Tĩnh mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và đồng thời xin người này 01 cóng thuỷ tinh để sử dụng ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, Phan Quốc T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Phan Khắc A hướng về xã Đ tìm kiếm địa điểm sử dụng ma túy. Trên đường đi, Phan Quốc T gọi điện thoại vào số 0352458990 của Phan Hữu P rủ P cùng sử dụng nếu góp 200.000 đồng tiền mua ma túy, thì P đồng ý nên T hẹn P đến khu vực nghĩa trang T8, xã G giáp với thôn V, xã Đ để cùng sử dụng ma túy. Khi đến khu vực nghĩa trang, Phan Quốc T tìm được 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh, rồi dùng bật lửa làm nóng đầu cóng thuỷ tinh tạo thành 02 lỗ lên nắp chai nhựa. Cùng với các dụng cụ đã có từ trước chế thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. T cho số ma túy đá vào trong cóng thuỷ tinh rồi châm lửa vào vị trí có ma túy đá sau khi bay hơi thì hít vào trong cơ thể. Sau đó Phan Quốc T đưa bộ dụng cụ cho Phan Khắc A cầm, T châm lửa giúp để cho A sử dụng. Được một lúc thì Phan Hữu P đến, khi thấy T và A đang sử dụng ma túy thì P cũng vào hút cùng, sau khi tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút được một hơi đầu tiên, P lấy trong người ra một tờ tiền 200.000 đồng đưa cho Anh (đây là số tiền góp chung để mua ma túy), rồi cả ba tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã G phát hiện, lập biên bản về bắt người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phan Quốc T, Phan Khắc A và Phan Hữu P tại Trung tâm y tế H, tỉnh Hà Tĩnh, kết quả: Cả 03 đối tượng đều dương tính với ma túy dạng Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đục trong cóng thuỷ tinh của bộ D1 sử dụng ma túy gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,11 gam.

- Tinh chất màu trắng bám dính bên trong (01) túi nilong màu trắng kích thước (2x1,7)cm gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.B, STT 267 Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ và xử lý:

- 01 (một) phong bì giấy kích thước 18cm x 10,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M và Điều tra viên Phan Như B, bên trong chứa 01 túi nilong màu trắng kích thước (2x1,7)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng là loại ma tuý Methamphetamine;

- 01 (một) phong bì giấy có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K1, kích thước 22,5cm x 15,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M, điều tra viên Phan Như B, kiểm sát viên Nguyễn Thị Lê N1 và chữ ký người

tham gia giám định Phan Quốc T, Phan Hữu P, Phan Khắc A, bên trong chứa một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý có cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp chai màu xanh trên nắp chai được đục 02 (hai) lỗ được gắn cóng thuỷ tinh màu trắng, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắng. Bên trong cóng có các chất tinh thể màu trắng được đốt nóng lên;

- 02 bật lửa gas màu trắng hồng.

- Tiền Ngân hàng N2: 200.000 đồng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 thẻ sim số 0978549712, 0372367393, số IMEI 1: 868810064331302; số IMEI 2: 868810064331310, của Phan Quốc T, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu đen xám, gắn thẻ sim số 0963883462, số IMEI 1: 868038050579052; số IMEI 2: 868038050579045, của Phan Khắc A, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh gắn thẻ sim số 0352458990, số IMEI 1: 866967044202094; số IMEI 2: 866967044202086, của Phan Hữu P, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu Đen Trắng, biển số 38D1 – 024.48. Số khung: RLCS5C640CY698522, số máy: 5C64698526, đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967, trú tại thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh (là mẹ của Phan Hữu P). Quá trình điều tra xác định, ngày 23/01/2026, bà T3 cho P mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết rõ việc bị can sử dụng để đi đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu Trắng Bạc Đen, biển số 37B2 – 811.00, số máy: 5C63332848, số khung: RLCS5C630AY332788 (đã qua sử dụng), đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh T6, sinh năm 1978, trú tại phường V, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra anh Nguyễn Anh T6 trình bày đã bán lại chiếc xe trên (không nhớ rõ thời điểm bán) và không rõ chiếc xe trên hiện thuộc sở hữu của ai, thời điểm bán chưa làm thủ tục sang tên và không làm giấy tờ mua bán, đồng thời cam kết việc mua bán hợp pháp theo quy định và không có ý kiến gì về việc xử lý đối với xe mô tô trên. Bị can Phan Quốc T trình bày đã mua lại chiếc xe trên từ một cửa hàng mua bán xe cũ ở thành phố V (cũ) vào khoảng năm 2020, hiện không nhớ địa chỉ nơi mua và danh tính người bán.

Vật chứng còn lại chưa xử lý được chuyển đến kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Tĩnh để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng còn lại sau khi mua ma túy Phan Quốc T mượn của Phan Khắc A, T trình bày không rõ làm rơi ở đâu trong quãng đường di chuyển đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Về dân sự: Anh Trần Hữu T4 sau khi giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen xám, gắn thẻ sim số 0963883462 cho Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì về dân sự.

Hành vi của Phan Quốc T, Phan Khắc A và Phan Hữu P bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 121/CT-VKS-KV3 ngày 09/6/2026 với tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phan Quốc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (23/01/2026), Phan Khắc A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (23/01/2026), Phan Hữu P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (23/01/2026) cùng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận, hành vi tố tụng và không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt nhẹ nhất để sớm về với gia đình, tái hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận lý lịch như trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lý do, đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận tất cả hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 10 phút đến 14 giờ 40 phút ngày 23/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phan Quốc T đã rủ rê Phan Khắc A và Phan Hữu P cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang T8, xã G, tỉnh Hà Tĩnh giáp với thôn V, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an xã G

phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine cùng bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và tang vật khác có liên quan.

[4] Xét hành vi phạm tội bị cáo thực hiện: Phan Quốc T trực tiếp mua 0,11 gam ma túy loại Methamphetamine, rủ rê Phan Khắc A, Phan Hữu P cùng sử dụng ma tuý đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo đều có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp, công việc ổn định, thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức, lối sống. Trong vụ án này, Phan Quốc T là người chủ động liên lạc, rủ rê Phan Khắc A, Phan Hữu P cùng sử dụng và trực tiếp đi mua trái phép chất ma túy, chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính, khởi xướng trong vụ án; Phan Khắc A bán điện thoại của mình lấy tiền để Phan Quốc T đi mua ma túy, trực tiếp nhận 200.000 đồng tiền góp mua ma tuý của P, bản thân Anh cùng sử dụng ma túy với T, P nên Anh giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực với Phan Quốc T. Còn Phan Hữu P là người đồng ý tham gia khi được T rủ rê, trực tiếp góp 200.000 đồng để chung tiền mua ma túy, đi đến địa điểm hẹn và cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò đồng phạm với Phan Quốc T, Phan Khắc A.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Ma túy là hiểm họa, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, tổn hại về sức khỏe con người, làm đảo lộn cuộc sống bình yên của nhiều gia đình. Hiện nay, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng về số lượng, phương thức hoạt động và thủ đoạn tinh vi gây nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng trong đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa loại tội phạm này.

Phan Quốc T, Phan Khắc A, Phan Hữu P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên được xác định là lỗi cố ý.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Phan Khắc A tham gia nghĩa vụ quân sự, phục vụ Q1 trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2019; Phan Quốc T có có mẹ là bà Phan Thị T1 được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến Hạng Nhất, hưởng chính sách như thương binh, cha đẻ (ông Phan Quốc L) là người có công với cách mạng; Phan Hữu P có bố đẻ (ông Phan Đức K) là thương binh loại A, hạng 1/4, thương tật 81% nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở nhận định động cơ, mục đích phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đánh giá các bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét

xử xét thấy cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để các bị cáo tự suy ngẫm về hành vi phạm tội đã thực hiện, góp phần nâng cao tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và cũng để đáp ứng nhiệm vụ chính trị địa phương về công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

[10.1] Quá trình xác minh xác định Dương Văn P1, sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã T, tỉnh Hà Tĩnh có đặc điểm nhận dạng trùng khớp theo thông tin do Phan Quốc T cung cấp (có tên thường gọi là P1 "Q" đã bán ma túy cho T vào ngày 23/01/2026). Quá trình điều tra và tại phiên toà đã tiến hành rà soát, đấu tranh, tiến hành các biện pháp điều tra, xét hỏi, đối chất giữa Phan Quốc T và Dương Văn P1 nhưng chưa đủ cơ sở xem xét xử lý đối với Dương Văn P1. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Dương Văn P1 theo quy định của pháp luật.

[10.2] Đối với số ma túy Methamphetamine còn lại 0,11 gam thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra xác định, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất mua ma tuý về để sử dụng (trị giá 500.000 đồng), không có ý định tàng trữ hay mua bán. Tuy nhiên chưa kết thúc việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên hành vi của các bị cáo không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự mà thu hút xử lý về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[10.3] Đối với anh Trần Hữu T4 (chủ cửa hàng điện thoại CN) là người nhận mua điện thoại di động của Phan Khắc A với giá 1.000.000 đồng nhưng không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ việc các bị cáo sử dụng số tiền trên để đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

[10.4] Đối với bà Nguyễn Thị T3 - chủ sở hữu xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, biển kiểm soát 38D1 – 024.48 cho Phan Hữu P mượn sử dụng làm phương tiện đi lại trong ngày 23/01/2026, nhưng không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ việc P sử dụng xe mô tô để đi đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hữu T4 sau khi giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen xám, gắn thẻ sim số 0963883462 cho Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[12] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu Đen Trắng, biển số 38D1 – 024.48. Số khung: RLCS5C640CY698522, số máy: 5C64698526, đăng ký xe mang tên bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1967, trú tại thôn V, xã Đ, tỉnh Hà

Tĩnh (là mẹ của Phan Hữu P). Quá trình điều tra xác định, ngày 23/01/2026, bà T3 cho P mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết rõ việc bị cáo sử dụng để đi đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 01 (một) phong bì giấy kích thước 18cm x 10,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M và Điều tra viên Phan Như B, bên trong cha 01 túi nilong màu trắng kích thước (2x1,7)cm, bên trong có bám dinh chất tinh thể màu trắng là loại ma tuý Methamphetamine;

+ 01 (một) phong bì giấy có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K1, kích thước 22,5cm x 15,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M, điều tra viên Phan Như B, kiểm sát viên Nguyễn Thị Lê N1 và chữ ký người tham gia giám định Phan Quốc T, Phan Hữu P, Phan Khắc A, bên trong chứa một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý có cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp chai màu xanh trên nắp chai được đục 02 (hai) lỗ được gắn cóng thuỷ tinh màu trắng, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trằn. Bên trong cóng có các chất tinh thể màu trắng được đốt nóng lên;

+ 02 (hai) bật lửa gas màu trắng hồng.

- Đối với các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật liên quan đến tội phạm phải tịch thu sung quỹ nhà nước quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiền Ngân hàng N2: 200.000 đồng;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 thẻ sim số 0978549712, 0372367393, số IMEI 1: 868810064331302; số IMEI 2: 868810064331310, của Phan Quốc T, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu đen xám, gắn thẻ sim số 0963883462, số IMEI 1: 868038050579052; số IMEI 2: 868038050579045, của Phan Khắc A, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh gắn thẻ sim số 0352458990, số IMEI 1: 866967044202094; số IMEI 2: 866967044202086, của Phan Hữu P, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu Trắng Bạc Đen, biển số 37B2 – 811.00, số máy: 5C63332848, số khung: RLCS5C630AY332788 (đã qua sử dụng), đăng ký xe mang tên Nguyễn Anh T6, sinh năm 1978, trú tại phường V, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra anh Nguyễn Anh T6 trình bày đã bán lại chiếc xe trên (không nhớ rõ thời điểm bán) và không rõ chiếc xe trên hiện thuộc sở hữu của ai, thời điểm bán chưa làm thủ tục sang tên và không làm giấy tờ mua bán, đồng thời cam kết việc mua bán hợp pháp theo quy định và không có ý kiến gì về việc xử lý đối với xe mô tô trên. Phan Quốc T trình bày đã mua lại chiếc xe trên từ một cửa hàng mua bán xe cũ ở thành phố V (cũ) vào khoảng năm 2020, hiện

không nhớ địa chỉ nơi mua và danh tính người bán. Chị Nguyễn Thị T2 (vợ T) khai nhận không liên quan và không có ý kiến gì về việc xử lý đối với xe mô tô nói trên. T dùng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA chở Anh đi cầm cố điện thoại, đến địa điểm mua và sử dụng ma tuý cùng A và P. Do đó, đây là công cụ, phương tiện T, Anh sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng còn lại sau khi mua ma túy (Phan Quốc T mượn của Phan Khắc A), T trình bày không rõ làm rơi ở đâu trong quãng đường di chuyển đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu giữ được. Tại phiên toà, Anh không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; khoản 1 Điều 292, Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Phan Quốc T, Phan Khắc A, Phan Hữu P phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt Phan Quốc T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/01/2026).

Xử phạt Phan Khắc A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/01/2026).

Xử phạt Phan Hữu P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/01/2026).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì giấy kích thước 18cm x 10,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M và Điều tra viên Phan Như B, bên trong cha 01 túi nilong màu trắng kích thước (2x1,7)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng là loại ma tuý Methamphetamine;

+ 01 (một) phong bì giấy có chữ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG K1, kích thước 22,5cm x 15,5cm, mép phía sau có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn M, điều tra viên Phan Như B, kiểm sát viên Nguyễn Thị Lê N1 và chữ ký người tham gia giám định Phan Quốc T, Phan Hữu P, Phan Khắc A, bên trong chứa một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý có cấu tạo gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt có gắn nắp chai màu xanh trên nắp chai được đục 02 (hai) lỗ được gắn cóng thuỷ tinh

màu trắng, một lỗ được gắn ống hút nhựa màu trắn. Bên trong cóng có các chất tinh thể màu trắng được đốt nóng lên;

+ 02 (hai) bật lửa gas màu trắng hồng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng N2: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 (hai) thẻ sim số 0978549712, 0372367393, số IMEI 1: 868810064331302; số IMEI 2: 868810064331310, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A54, màu đen xám, gắn thẻ sim số 0963883462, số IMEI 1: 868038050579052; số IMEI 2: 868038050579045, của Phan Khắc A, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A9, màu xanh gắn thẻ sim số 0352458990, số IMEI 1: 866967044202094; số IMEI 2: 866967044202086, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu Trắng Bạc Đen, biển số 37B2 – 811.00, số máy: 5C63332848, số khung: RLCS5C630AY332788 (đã qua sử dụng),

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập ngày 29/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Hà Tĩnh)

- Đối với số tiền 500.000 đồng còn lại sau khi mua ma túy (Phan Quốc T mượn của Phan Khắc A), T trình bày không rõ làm rơi ở đâu trong quãng đường di chuyển đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng không thu giữ được. Tại phiên toà, Anh không có yêu cầu gì nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phan Quốc T, Phan Khắc A, Phan Hữu P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Dương Văn P1, bà Trương Thị L1, bà Nguyễn Thị T3, bà Nguyễn Thị T2); vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Hoàng Thị P2, ông Dương Văn Q, anh Trần Hữu T4, bà Lương Thị T5, ông Nguyễn Anh T6).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 -HT;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an tỉnh HT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh HT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh HT;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PC 10 – CAHT;
- Công an xã Đồng Lộc;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nữ Ngọc Diệp